

 y tá	 nha sĩ	dentist Nha sĩ đã chữa răng cho tôi. The dentist fixed my tooth. Lesson 62 · Job Roles — Service & Trades	nurse Y tá đã giúp đỡ bệnh nhân. The nurse helped the patient. Lesson 62 · Job Roles — Service & Trades
 nhân viên phục vụ	 nữ phục vụ	waitress Cô nữ phục vụ đã mang thức ăn đến cho chúng tôi. The waitress brought our food. Lesson 62 · Job Roles — Service & Trades	waiter Nhân viên phục vụ đã mang đồ ăn ra cho chúng tôi. The waiter brought our food. Lesson 62 · Job Roles — Service & Trades
 đầu bếp	 thợ sửa xe	mechanic Người thợ sửa xe đã sửa chiếc ô tô của tôi. The mechanic fixed my car. Lesson 62 · Job Roles — Service & Trades	chef Đầu bếp nấu bữa ăn. The chef cooks the meal. Lesson 62 · Job Roles — Service & Trades
 người đưa thư	 người dọn dẹp	cleaner Người dọn dẹp đã lau sàn nhà. The cleaner washed the floor. Lesson 62 · Job Roles — Service & Trades	postman Người đưa thư đã mang đến một lá thư. The postman brought a letter. Lesson 62 · Job Roles — Service & Trades



người làm vườn



họa sĩ



thợ may



thủ thư



diễn viên



nữ diễn viên



họa sĩ



nhiếp ảnh gia

painter

Người họa sĩ vẽ một bức tranh đẹp.

The painter paints a beautiful picture.

Lesson 62 · Job Roles — Service & Trades

gardener

Người làm vườn tưới nước cho cây.

The gardener waters the plants.

Lesson 62 · Job Roles — Service & Trades

librarian

Thủ thư sắp xếp các cuốn sách.

The librarian organizes the books.

Lesson 62 · Job Roles — Service & Trades

tailor

Người thợ may làm ra những bộ quần áo rất đẹp.

The tailor makes beautiful clothes.

Lesson 62 · Job Roles — Service & Trades

actress

Tôi đã thấy nữ diễn viên nổi tiếng đó.

I saw the famous actress.

Lesson 63 · Job Roles — Creative & Office

actor

Tôi đã thấy người diễn viên nổi tiếng đó.

I saw the famous actor.

Lesson 63 · Job Roles — Creative & Office

photographer

Nhiếp ảnh gia đã chụp ảnh tôi.

The photographer took my picture.

Lesson 63 · Job Roles — Creative & Office

artist

Họa sĩ đang vẽ một bức tranh.

The artist paints a picture.

Lesson 63 · Job Roles — Creative & Office

 nhà văn	 quản lý	manager Chúng tôi đã gặp người quản lý mới. We met the new manager. Lesson 63 · Job Roles — Creative & Office	writer Nhà văn đã viết xong cuốn sách. The writer finished the book. Lesson 63 · Job Roles — Creative & Office
 luật sư	 thư ký	secretary Thư ký làm việc ở văn phòng. The secretary works in the office. Lesson 63 · Job Roles — Creative & Office	lawyer Tôi cần một luật sư giỏi. I need a good lawyer. Lesson 63 · Job Roles — Creative & Office
 nhà báo	 trợ lý	assistant Trợ lý của tôi sẽ giúp bạn. My assistant will help you. Lesson 63 · Job Roles — Creative & Office	journalist Nhà báo viết tin tức. The journalist writes the news. Lesson 63 · Job Roles — Creative & Office
 phóng viên	 nhà thiết kế	designer Nhà thiết kế này tạo ra những bộ quần áo rất đẹp. The designer makes beautiful clothes. Lesson 63 · Job Roles — Creative & Office	reporter Phóng viên viết tin tức. The reporter writes the news. Lesson 63 · Job Roles — Creative & Office

 kỹ sư	 phi công	pilot Phi công lái máy bay. The pilot flies the plane. Lesson 64 · Job Roles — Technical & Public	engineer Kỹ sư đã sửa cái máy đó. The engineer fixed the machine. Lesson 64 · Job Roles — Technical & Public
 nông dân	 ngư dân	fisherman Người ngư dân đã bắt được một con cá lớn. The fisherman caught a big fish. Lesson 64 · Job Roles — Technical & Public	farmer Người nông dân làm việc trên cánh đồng. The farmer works in the field. Lesson 64 · Job Roles — Technical & Public
 nhà khoa học	 lập trình viên	programmer Lập trình viên viết phần mềm. The programmer writes the software. Lesson 64 · Job Roles — Technical & Public	scientist Nhà khoa học đã tìm ra một loại thuốc mới. The scientist discovered a new medicine. Lesson 64 · Job Roles — Technical & Public
 cảnh sát	 người lính	soldier Người lính bảo vệ thành phố. The soldier protects the city. Lesson 64 · Job Roles — Technical & Public	police officer Người cảnh sát đã bắt được tên trộm. The police officer caught the thief. Lesson 64 · Job Roles — Technical & Public

 giáo sư	 thợ xây	builder Người thợ xây đang xây ngôi nhà mới. The builder constructs the new house. Lesson 64 · Job Roles — Technical & Public	professor Giáo sư đang dạy các sinh viên. The professor teaches the students. Lesson 64 · Job Roles — Technical & Public
 thợ làm bánh	 vận động viên	athlete Vận động viên chạy rất nhanh. The athlete runs very fast. Lesson 64 · Job Roles — Technical & Public	baker Người thợ làm bánh làm ra những chiếc bánh mì tươi. The baker makes fresh bread. Lesson 64 · Job Roles — Technical & Public